|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Số: /TTr - BKHCN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**Về Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2020; triển khai Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 (Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg) và Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 (Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg). Sau khi nghiên cứu, Bộ KH&CN kính trình Thủ tướng Chính phủ về Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg với các nội dung chính như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Luật công nghệ cao đã được Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ IV thông qua ngày 13/11/2008, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2009. Tại Điều 5 và Điều 6 Luật quy định giao cho Thủ tướng Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Danh mục công nghệ cao (CNC) được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao (SPCNC) được khuyến khích phát triển phù hợp với từng thời kỳ phát triển của đất nước.

Căn cứ thực tiễn phát triển CNC trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg về việc phê duyệt Danh mục CNC được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục SPCNC được khuyến khích phát triển (thay thế Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ).

Triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển công nghệ thông tin (CNTT), Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 26/5/2016 với quan điểm chỉ đạo “Để nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp CNTT, đẩy mạnh thu hút đầu tư phục vụ cho phát triển CNTT theo các mục tiêu đã đặt ra trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cần thiết phải có thêm các chính sách hỗ trợ, trong đó có chính sách ưu đãi thuế nhằm thúc đẩy hơn nữa ứng dụng và phát triển CNTT tại Việt Nam”. Để góp phần hiện thực hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục CNC được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục SPCNC được khuyến khích phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg.

Nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư ứng dụng CNC trong nông nghiệp, năm 2019 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung 20 Danh mục CNC được ưu tiên đầu tư phát triển tại Điều 4 Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg ngày 18/12/2019 (Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg ngày 18/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chí xác định dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng CNC trong nông nghiệp và bổ sung Danh mục CNC được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014).

Trên cơ sở các CNC được ưu tiên đầu tư phát triển và các SPCNC được khuyến khích phát triển quy định tại Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg, Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg và Điều 4 Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg, trong những năm qua hoạt động trong lĩnh vực CNC đã có nhiều kết quả đáng khích lệ. Theo báo cáo của các khu CNC quốc gia, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc hiện có 91 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư đăng ký là khoảng 3.738 triệu đô la Mỹ, trong đó năm 2019, đã cấp quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/quyết định giao đất cho 04 dự án mới với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 323 triệu đô la Mỹ; giá trị nhập khẩu hàng hóa năm hơn 1,2 tỷ đô la Mỹ và giá trị xuất khẩu đạt hơn 1,2 tỷ đô la Mỹ. Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh có 161 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư là 7.306 triệu đô la Mỹ; riêng năm 2019, thu hút được 11 dự án đầu tư với tổng giá trị 802 triệu đô la Mỹ; giá trị sản xuất năm 2019 ước tính đạt 17 tỷ đô la Mỹ, giá trị xuất khẩu đạt 16 tỷ đô la Mỹ. Khu Công nghệ cao Đà Nẵng đã thu hút và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 17 dự án với tổng vốn đầu tư là 563 triệu đô la Mỹ; riêng năm 2019 đã thu hút 02 dự án với tổng vốn đầu tư là 172 triệu đô la Mỹ. Qua số liệu trên, dưới góc độ kinh tế có thể nhận thấy việc đầu tư vào các khu CNC rất hiệu quả, điều đó thể hiện qua sự tăng trưởng ấn tượng của số dự án được thu hút đầu tư, giá trị sản xuất và giá trị xuất khẩu qua các năm.

Kể từ năm 2012 đến 01/7/2020, Bộ KH&CN đã cấp Giấy chứng nhận (GCN) hoạt động CNC cho 55 doanh nghiệp với 68 GCN đã được cấp, trong đó có 24 GCN hoạt động ứng dụng CNC và 44 GCN doanh nghiệp CNC. Tổng vốn đầu tư của 55 doanh nghiệp được cấp GCN hoạt động CNC đạt 14.918.116.570 USD, trong đó các doanh nghiệp FDI chiếm 71% và doanh nghiệp Việt Nam chiếm 29%; lĩnh vực CNTT chiếm tỷ lệ cao nhất 61% với số lượng GCN là 45 (35 GCN doanh nghiệp CNC, 10 GCN hoạt động ứng dụng CNC), lĩnh vực công nghệ tự động hóa chiếm 21% với số lượng GCN là 14 (06 GCN doanh nghiệp CNC, 8 GCN hoạt động ứng dụng CNC), lĩnh vực công nghệ vật liệu mới chiếm 10% với số GCN là 07 (03 GCN doanh nghiệp CNC, 04 GCN hoạt động ứng dụng CNC) và lĩnh vực công nghệ sinh học (CNSH) chiếm 03% với số GCN là 02 (01 GCN doanh nghiệp CNC và 01 GCN hoạt động ứng dụng CNC). Vốn đầu tư của các lĩnh vực bao gồm: lĩnh vực CNTT đạt 13.909.658.217 USD; lĩnh vực CNSH đạt 16.052.252 USD; lĩnh vực công nghệ tự động hóa đạt 584.047.624 USD và lĩnh vực công nghệ vật liệu mới đạt 408.358.477 USD. Như vậy, có thể nhận thấy sau khi ban hành các văn bản hướng dẫn Luật CNC đến nay (Quyết định 49/2010/QĐ-TTg, Quyết định 66/2014/QĐ-TTg và Quyết định 13/2017/QĐ-TTg), lĩnh vực CNC đã thu hút được nguồn vốn đầu tư đáng kể của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng CNC, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã công nhận, công nhận lại 66 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng CNC với 48 GCN còn hiệu lực. Trong đó, các doanh nghiệp chủ yếu tập trung ứng dụng công nghệ tự động, bán tự động và quy trình công nghệ tiên tiến vào sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực với quy mô lớn, giảm chi phí, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

Tuy nhiên, Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg tính đến thời điểm hiện tại cũng đã ban hành được gần sáu năm và Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ được hơn ba năm, một số CNC cũng như SPCNC thuộc Danh mục kèm theo cần được bổ sung cập nhật và loại bỏ nhằm phù hợp với xu thế phát triển đối với lĩnh vực CNC của Việt Nam cũng như xu thế phát triển khoa học và công nghệ hiện đại trên thế giới. Ngoài ra, hiện nay một số xu thế công nghệ mới và sản phẩm được tạo ra từ những công nghệ mới này rất cần được khuyến khích đầu tư phát triển lại chưa cập nhật trong danh mục Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg như công nghệ: chuỗi khối (Block chain); mạng thế hệ sau (5G, 6G, NG-PON, SDN/NFV, SD-RAN, SD-WAN, Network slicing); chế tạo robot tiên tiến và tích hợp các hệ thống robot tiên tiến (Advanced Robotic Systems-ARS); quản trị tự động doanh nghiệp toàn diện (PMES); Công nghệ lượng tử;…SPCNC chưa cập nhật như: Phần mềm, thiết bị, giải pháp, dịch vụ ứng dụng công nghệ chuỗi khối; Mô đun, thiết bị, phần mềm mạng thế hệ sau (5G, 6G, NG-PON, SDN/NFV, SD-RAN, SD-WAN, Network slicing); Máy điện toán các kích cỡ: máy tính nhúng, mini-PC, PC, máy chủ; Robot tiên tiến và hệ thống robot tiên tiến (Advanced Robotic System); Hệ thống tự động hóa cấp cao quản trị doanh nghiệp toàn diện DMEs;…

Theo tinh thần của Luật Công nghệ cao, Nhà nước áp dụng đồng bộ các cơ chế, biện pháp khuyến khích, ưu đãi cao nhất về đất đai, thuế và các ưu đãi khác cho tổ chức, cá nhân hoạt động CNC với điều kiện là công nghệ, sản phẩm, dịch vụ đó phải thuộc Danh mục CNC được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục SPCNC được khuyến khích phát triển. Đây là biện pháp tập trung ưu tiên, ưu đãi và đầu tư cho CNC của Nhà nước, tránh đầu tư dàn trải và lợi dụng các chính sách ưu tiên, ưu đãi. Đồng thời việc xây dựng Quyết định này nhằm thể hiện tính minh bạch trong việc thực thi chính sách ưu tiên, đầu tư vào CNC. Danh mục sửa đổi Danh mục CNC được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục SPCNC được khuyến khích phát triển sẽ giúp đổi mới, hiện đại hóa công nghệ nội địa, góp phần nâng tỷ trọng giá trị sản phẩm CNC trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp. Đồng thời có thể tập trung, huy động các nguồn lực một cách hiệu quả, đầu tư nghiên cứu, phát triển những sản phẩm mang đậm bản sắc Việt Nam, có chất lượng, giá trị gia tăng cao, tính năng vượt trội, thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, các CNC được ưu tiên phát triển và SPCNC được khuyến khích phát triển đang được quy định ở trên nhiều văn bản khác nhau (Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg, Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg và Điều 4 Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg) gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân trong triển khai văn bản.

Vì vậy, để triển khai Luật công nghệ cao cũng như các chính sách khác của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực công nghệ cao đi sâu vào đời sống kinh tế xã hội của Đất nước, đồng thời để tạo thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện văn bản thì việc ban hành Quyết định thay thế Quyết định 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 và Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg là cấp bách và cần thiết.

Đối với 20 công nghệ quy định tại Điều 4 Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg ngày 18/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ đã được giữ nguyên và đưa vào dự thảo Quyết định này vì vậy Quyết định này cũng sẽ thay thế Điều 4 Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg ngày 18/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

**II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH**

**1. Quan điểm chỉ đạo**

Việc xây dựng Danh mục sửa đổi, bổ sung Danh mục CNC được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục SPCNC được khuyến khích phát triển dựa trên các quan điểm chỉ đạo sau đây:

1. Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển:

+ Là công nghệ tiên tiến trên thế giới, đồng thời phải là công nghệ mới trên thế giới hoặc là công nghệ mới đối với Việt Nam. Những công nghệ này phải phù hợp với xu hướng phát triển KH&CN hiện đại trên thế giới;

+ Là công nghệ có thể phát huy được lợi thế của đất nước như sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, khí hậu, môi trường, nguồn nhân lực và các lợi thế khác;

+ Có tính khả thi cao trong việc thu hút đầu tư, ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ hoặc sáng tạo được công nghệ, khả thi về nhân lực và tài lực đối với việc tiếp thu, chuyển giao và sáng tạo công nghệ;

+ Phù hợp với tầm nhìn, chiến lược, kế hoạch dài hạn phát triển của các ngành và: i) Có tác động mạnh và mang lại hiệu quả lớn đối với sự phát triển của các ngành, lĩnh vực; ii) Góp phần hiện đại hóa các ngành sản xuất, dịch vụ hiện có, hoặc; iii) Là yếu tố quan trọng quyết định việc hình thành ngành sản xuất, dịch vụ mới có sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

1. Sản phẩm công nghệ cao được lựa chọn khuyến khích phát triển:

+ Là sản phẩm được tạo ra từ CNC;

+ Có tỷ trọng giá trị gia tăng cao trong cơ cấu giá trị sản phẩm;

+ Có tính cạnh tranh cao và hiệu quả kinh tế - xã hội lớn;

+ Có khả năng xuất khẩu hoặc thay thế sản phẩm nhập khẩu;

+ Góp phần nâng cao năng lực KH&CN quốc gia.

**2. Nguyên tắc lựa chọn công nghệ cao, sản phẩm/dịch vụ công nghệ cao**

CNC, sản phẩm/dịch vụ CNC được lựa chọn đưa vào Danh mục sửa đổi Danh mục CNC được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục SPCNC được khuyến khích phát triển vẫn dựa trên 4 nguyên tắc chính sau:

Thứ nhất, CNC và sản phẩm, dịch vụ CNC phục vụ tạo ra những sản phẩm chủ lực, trọng điểm của đất nước (như các CNC tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao phục vụ xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp chủ lực: gạo, cà phê, cá tra, tôm,…; các công nghệ mới thân thiện môi trường phục vụ sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực trong khai thác khoáng sản, cơ khí trọng điểm, công nghiệp đóng tàu,…; các CNC và SPCNC trong việc nghiên cứu, sản xuất các trang thiết bị y tế như: vắcxin, robot y tế, máy thở,…).

*Thứ hai*, CNC và sản phẩm, dịch vụ CNC được hình thành từ những chương trình, đề án, dự án của nhà nước trong các lĩnh vực CNC (như Chương trình quốc gia phát triển CNC; Chương trình phát triển một số ngành công nghiệp CNC; Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC; Chương trình nghiên cứu, đào tạo và xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNC; Chương trình sản phẩm quốc gia; Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệtrọng điểm quốc giaphát triển công nghiệp hóa dược,…).

*Thứ ba,* CNC và sản phẩm, dịch vụ CNC hình thành từ việc xem xét xu thế nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ trên thế giới và điều kiện khả thi của Việt Nam (như trong các chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của các Bộ ngành: Bộ Công thương, Bộ Thông tin truyền thông, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Y tế,…).

*Thứ tư,* CNC và SPCNC vừa thể hiện những công nghệ, sản phẩm đang có nhu cầu cấp bách trong nước (như công nghệ mạng thế hệ sau; công nghệ thiết kế, chế tạo tàu thủy cỡ lớn và tàu có tính năng phức tạp, giàn khoan dầu khí; các vắcxin, sinh phẩm y tế và sinh phẩm chẩn đoán thế hệ mới dùng cho người, gia súc, gia cầm và thủy sản; Tế bào, mô và các cơ quan thay thế được tạo ra từ tế bào gốc; điều trị bệnh bằng tế bào gốc và tế bào miễn dịch, công nghệ sản xuất hợp kim đặc biệt, công nghệ nano, công nghệ chế tạo cao su kỹ thuật cao cấp chuyên dụng; Phần mềm, thiết bị, giải pháp, dịch vụ ứng dụng công nghệ chuỗi khối; Hệ thống các thiết bị thông minh chẩn đoán hình ảnh; Vật liệu y sinh học và sản phẩm cấy ghép vào cơ thể con người;…), vừa là nhóm những công nghệ và SPCNC mà Việt Nam đang tiếp cận để thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

Như vậy, các CNC được ưu tiên đầu tư phát triển, sản phẩm/dịch vụ CNC được khuyến khích phát triển một mặt đáp ứng yêu cầu cấp bách của các lĩnh vực, ngành kinh tế-kỹ thuật, đồng thời cũng phải đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn của đất nước. Danh mục này vừa thể hiện việc đáp ứng nhu cầu trước mắt, vừa định hướng cho sự phát triển cho những năm tiếp theo.

**III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2020, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu và xây dựng Dự thảo “Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển” (sau đây gọi tắt là Dự thảo) với sự phối hợp của các Bộ, ngành và nhiều chuyên gia trong các lĩnh vực có liên quan. Bộ Khoa học và Công nghệ đã tiến hành khảo sát, hội thảo với các tổ chức, doanh nghiệp về các vấn đề liên quan.

Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 2123/QĐ-BKHCN ngày 31/7/2020 về việc thành lập Tổ biên tập xây dựng Dự thảo, với sự phối hợp tham gia của các chuyên gia của một số Bộ như Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Y tế và các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN.

Tổ biên tập cũng đã tiến hành các cuộc khảo sát, tọa đàm với các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức khoa học và công nghệ,...Các cuộc hội thảo về các vấn đề khác nhau đã được tổ chức để xây dựng nội dung Dự thảo Quyết định.

Ngoài ra, Bộ KH&CN cũng đã tiến hành nghiên cứu, tham khảo phân tích các tài liệu về lựa chọn những CNC và SPCNC ưu tiên theo kinh nghiệm của một số tổ chức quốc tế có uy tín (OECD, UNIDO,...) trong quá trình xây dựng Quyết định.

Ngày 10/02/2020, Bộ KH&CN đã gửi Công văn số 260/BKHCN-CNC về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung các Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg đến 176 cơ quan đơn vị gồm các bộ, ngành; UBND các tỉnh; viện nghiên cứu, trường đại học; tập đoàn, tổng công ty và công ty; hiệp hội, liên hiệp hội và hội; các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN (gồm: 16 bộ và cơ quan ngang bộ; 17 UBND tỉnh; 63 viện nghiên cứu và trường đại học; 21 tập đoàn, tổng công ty và công ty; 36 hiệp hội, liên hiệp hội và hội; 23 đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN) và một số chuyên gia chuyên môn sâu thuộc 04 lĩnh vực công nghệ cao để lấy ý kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục CNC và SPCN. Bộ KH&CN đã nhận được ý kiến đóng góp của 12 bộ và cơ quan ngang bộ; 13 UBND tỉnh; 17 viện nghiên cứu và trường đại học; 06 tập đoàn, tổng công ty và công ty; 07 hiệp hội, liên hiệp hội và hội; 08 đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN và một số chuyên gia với tổng cộng 191 công nghệ cao và 163 sản phẩm công nghệ cao được đề xuất bổ sung.

Ngày 01/7/2020, Bộ KH&CN đã gửi Công văn số 1911/BKHCN-CNC về việc đề nghị hỗ trợ cung cấp thông tin xây dựng báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg đến 05 Bộ, ngành; 03 đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN và 04 Ban Quản lý Khu CNC, trong đó, cũng đề nghị các đơn vị đánh giá, tổng kết những thành tựu và khó khăn sau khi triển khai Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg và Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg.

Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị, Bộ KH&CN đã xây dựng và hoàn thiện Hồ sơ Dự thảo (dự thảo Quyết định; dự thảo Tờ trình; dự thảo báo cáo tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện Quyết định 66/2014/QĐ-TTg Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg) gửi các Bộ, ngành, địa phương (…. Bộ, ngành[[1]](#footnote-1)) đồng thời được đăng tải công khai xin ý kiến các tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUYẾT ĐỊNH**

Dự thảo Quyết định gồm 03 điều và 02 phụ lục đính kèm, trong đó: Điều 1 ban hành kèm theo dự thảo Quyết định là Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; Điều 2 quy định trách nhiệm và vai trò của Bộ KH&CN trong trường hợp CNC và SPCNC đột xuất, cấp thiết mới phát sinh không có tên trong Danh mục trên; Điều 3 quy định về hiệu lực thi hành của Quyết định và đối tượng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Nội dung chính của 02 Phụ lục như sau:

*1. Phụ lục I - Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển:* gồm các công nghệ tập trung chủ yếu trong bốn lĩnh vực công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo Điều 5 của Luật Công nghệ cao (Lĩnh vực công nghệ thông tin; Lĩnh vực tự động hóa; Lĩnh vực công nghệ sinh học; Lĩnh vực vật liệu mới).

*2. Phụ lục II - Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển gồm các sản phẩm, dịch vụ* tạo ra từ các công nghệ thuộc 04 lĩnh vực công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo Điều 6 của Luật Công nghệ cao.

**V. GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG.**

Các ý kiến góp ý đối với dự thảo của các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và chuyên gia đã được Bộ KH&CN nghiêm túc tiếp thu, giải trình trong Bản giải trình tiếp thu kèm theo (*sẽ hoàn thiện sau khi có ý kiến lần 2 của các đơn vị*).

**VI. GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ các ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số ...../BC-BTP ngày ..../10/2020, Bộ KH&CN đã nghiêm túc tiếp thu, giải trình trong Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp kèm theo.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 13/2017/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Điều 4 Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Các Phó thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Ban Quản lý Khu CNC HL, ĐN, TP HCM;  - Các thành viên Ban soạn thảo;  -Lưu: VT, Vụ CNC, PC. | **BỘ TRƯỞNG** |

1. Tính đến ngày…./…./2020, Bộ KH&CN đã nhận được văn bản góp ý của …/…. Bộ, hiện còn một số Cơ quan ……….. chưa có ý kiến. [↑](#footnote-ref-1)